

Số: /BC -UBND

Hồng Lộc, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

Thực hiện Công văn số 1193 /SYT-BTXH-PCTNXH ngày 02/4/2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; UBND xã Hồng Lộc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện như sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật

Sau khi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP được ban hành, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành văn bản triển khai thực hiện, đồng thời tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung các Nghị định đến toàn thể cán bộ, công chức, các tổ chức đoàn thể, các tổ dân phố và nhân dân trên địa bàn xã.

UBND xã giao cho phòng Văn hóa - Xã hội nghiên cứu, tham mưu triển khai thực hiện phù hợp với tình hình địa phương; đồng thời lồng ghép việc tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định trong các cuộc họp và các hoạt động tuyên truyền chính sách an sinh xã hội.

Các tổ chức đoàn thể trên địa bàn phối hợp tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội, góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội tại địa phương.

2. Kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng:

Tổng hợp kết quả thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên ở cộng đồng (gồm chế độ trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội và chế độ hỗ trợ kinh phí chăm sóc), hiện nay xã Hồng Lộc đang thực hiện trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định 176/2025/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP cho 1.378 người¹.

¹ Trong đó: 671 người khuyết tật; 02 trẻ em, người từ 16-22 tuổi đang đi học không có nguồn nuôi dưỡng; 44 người đơn thân nghèo, cận nghèo đang nuôi con; 02 người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo; 18 người cao tuổi từ 60 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền

b) Nuôi dưỡng, chăm sóc trong cơ sở trợ giúp xã hội; trợ giúp khẩn cấp:

Thực hiện Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính Phủ. UBND xã đã thường xuyên rà soát, theo dõi các đối tượng. Đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã không có đối tượng nào được chăm sóc nuôi dưỡng tại bệnh viện sức khỏe tâm thần theo diện cần bảo vệ khẩn cấp.

Công tác huy động nguồn lực xã hội hóa, tặng quà cho đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và các đối tượng khác có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán luôn được địa phương quan tâm và trao đúng đối tượng.

Công tác rà soát, xét duyệt đối tượng được thực hiện công khai, minh bạch. Chế độ trợ cấp được chi trả kịp thời, góp phần ổn định đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội. Hồ sơ, thủ tục từng bước được cải cách, tạo thuận lợi cho người dân.

3. Thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Thuận lợi:

Hệ thống chính sách trợ giúp xã hội đang hoàn thiện phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước, từng bước tiếp cận xu hướng thế giới, được nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Chính sách trợ giúp xã hội từng bước đáp ứng các nhu cầu cơ bản của đối tượng về thu nhập, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hướng nghiệp, dạy nghề đảm bảo tốt hơn các quyền của đối tượng thụ hưởng. Nhìn chung hệ thống chính sách hiện nay đã tạo thành lưới an toàn xã hội rộng khắp, đan xen, có khả năng bao phủ nhiều đối tượng thuộc nhiều tầng lớp khác nhau

Chế độ chính sách điều chỉnh kịp thời đã góp phần ổn định đời sống và hòa nhập cộng đồng cho đại đa số đối tượng trợ giúp xã hội, giúp họ tăng thêm vị thế xã hội trong gia đình và cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế:

Hệ thống văn bản quy định về chính sách trợ giúp xã hội hiện nay đang phân tán ở nhiều Nghị định khác nhau, bao gồm: Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, Nghị định số 176/2025/NĐ-CP và một số nội dung liên quan tại Nghị định số 147/2025/NĐ-CP. Việc quy định phân tán ở nhiều văn bản gây khó khăn cho việc tra cứu, áp dụng và tổ chức thực hiện.

Hệ thống quản lý dữ liệu đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu

phụng dưỡng; 526 người hưởng trợ cấp hưu trí xã hội; 115 hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội được hỗ trợ kinh phí chăm sóc hằng tháng). Số tiền chi trả trợ cấp hàng tháng là 1.007.750.0000 đồng.

trí xã hội chưa đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư và cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội nên gây khó khăn cho cơ sở trong việc thẩm định hồ sơ, quản lý đối tượng đặc biệt là các đối tượng liên quan đến chế độ hưu trí và trợ cấp bảo hiểm xã hội.

c) Nguyên nhân:

Hệ thống văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, còn chồng chéo.

Điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương còn khó khăn nên chưa ban hành được mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức chuẩn trợ cấp hưu trí xã hội cao hơn mức 500.000 đồng để đảm bảo cuộc sống cho người dân có hoàn cảnh khó khăn.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Bên cạnh các chế độ trợ cấp thường xuyên và trợ giúp xã hội khẩn cấp, địa phương cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên, hỗ trợ kịp thời đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và các cá nhân, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt trong các trường hợp gặp rủi ro do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn hoặc các sự cố bất khả kháng khác. Tuy nhiên, hiện nay chế độ thăm hỏi, động viên này chưa được quy định đầy đủ, thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp xã hội, dẫn đến việc tổ chức thực hiện tại địa phương còn thiếu cơ sở pháp lý và chưa bảo đảm tính thống nhất. Cần thiết phải bổ sung các quy định về thăm hỏi, động viên đối với đối tượng khó khăn nhằm tăng cường tính nhân văn của chính sách trợ giúp xã hội, kịp thời hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần đối với các đối tượng gặp khó khăn, rủi ro trong cuộc sống, đồng thời góp phần động viên, khích lệ các cá nhân và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định đời sống và hòa nhập cộng đồng.

5. Kiến nghị giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc, biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Từ những nội dung tổng kết việc thi hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và căn cứ những khó khăn, vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn nêu trên. UBND xã Hồng Lộc đề nghị cấp có thẩm quyền xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung, hợp nhất Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021, Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024, Nghị định 176/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 và Nghị định 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống chính sách trợ giúp xã hội. Qua đó, bảo đảm chính sách được thực hiện hiệu quả, liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn và tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu đối tượng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội đồng bộ với cơ sở dữ liệu dân cư và cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội của UBND xã Hồng Lộc, kính đề nghị các cơ quan cấp trên quan tâm xem xét, tạo điều kiện để địa phương thực hiện tốt hơn công tác trợ giúp xã hội trên địa bàn trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Tĩnh (b/c);
- Phòng BTXH-PCTNXH - Sở Y tế (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Viết Bình